TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **134**/2024/HS-ST
Ngày 26-09-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Lý

Ông Nguyễn Văn Chiến

-Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Thịnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên toà: Ông Lưu Mạnh H - Kiểm sát viên.

Ngày 26-09-2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2024/TLST-HS ngày 13-09-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-HS ngày 16-**0**9-2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1980 tại huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Cổ Hiền, xã Tuyết Nghĩa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Điền (*đã chết*) và con bà Bùi Thị Đ; vợ là Hồ Thị H, con: Có 01 con sinh năm 2015; Danh chỉ bản số 306 lập ngày 15-7-2024 tại Công an huyện Thạch Thất; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28-7-2014, Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội kết án 24 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01-02-2016, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 22-10-2024 (*đương nhiên được xóa án tích*); Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn 2B, xã Canh N, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đăng L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Hòa Tr, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (có mặt);

2. Anh Bùi Văn P, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Hòa Trúc, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (có mặt);

Người làm chứng:

1. Anh Lương Văn H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn Áng Ph, xã Cao D, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Chị Phan Thị Th, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Phúc Đ, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ ngày 04-03-2024, Nguyễn Văn H thuê xe ôm chở đến khu vực xã Canh N, huyện Thạch Thất để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực thôn 2A, xã Canh N, H thấy 01 chiếc xe Công nông đầu ngang đỗ bên lề đường. H trèo lên ghế lái công nông, mở khóa, khởi động xe rồi điều kiển xe đi theo đường đê đến nhà bạn là anh Lương Văn H (*ở thôn Ánh Phao, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội*) để cất giấu xe và tìm người mua. Đến cách nhà anh H khoảng 5km thì xe Công nông hết dầu, H gọi điện cho H nói dối là đi làm qua và nhờ H mua dầu mang đến. Khoảng 9h cùng ngày, anh H mang can dầu đến, H tiếp tục điều khiển xe về nhà H. H nói với H xe Công nông là của H và lấy lý do cần tiền chữa bệnh nên tìm khách mua xe và xin H cho để nhờ xe rồi ra về.

Khoảng 7h30 phút ngày 06-03-2024, H gửi hình ảnh chiếc xe và nhắn tin cho anh Nguyễn Đăng L làm nghề buôn bán xe công nông và hẹn anh L chiều cùng ngày đến nhà anh H xem xe. L liên hệ với anh Bùi Văn P hỏi có mua xe công nông thì P đồng ý. Anh L thỏa thuận với H giá chiếc xe công nông là 32.000.000 đồng nhưng nói giá với anh P là 35.000.000 đồng. Anh P đã chuyển khoản cho L 5.000.000 đồng tiền đặt cọc, hẹn địa điểm giao xe ở khu vực cầu Chân Chim xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. H nhờ H lái xe công nông đến điểm giao xe, còn H đi cùng L đến trước cửa hàng "Đúng Oanh" thì gặp P. Khoảng 30 phút sau H điều khiển xe đến. Lúc này P chuyển khoản 29.000.000 đồng vào số tài khoản của chị Phan Thị Th (*H nhờ Th đổi lấy tiền mặt*) rồi H và H ra về. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H gọi điện nói cho L 500.000 đồng, nên L chuyển cho H 1.500.000 đồng và nợ lại H 1.000.000 đồng do P chưa thanh toán.

Ngày 08-03-2024, lực lượng Công an huyện Thạch Thất đến nhà P thông báo chiếc xe là tang vật của vụ án trộm cắp tài sản, P đã tự nguyện giao nộp cho Công an để phục vụ điều tra.

Tang vật thu giữ: 01 xe công nông (loại đầu ngang) động cơ chạy bằng dầu, thân, tH xe màu xanh lục. Ngày 15-04-2024, H giao nộp số tiền 18.000.000 đồng; đến ngày 20-8-2024, H giao nộp số tiền 12.500.000 đồng đã nhận khi bán xe cho Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HDĐG ngày 17-4-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thạch Thất thì giá trị tài sản còn lại đến thời điểm ngày 04-03-2024 của xe công nông trên là 31.750.000 đồng.

Ngày 06-08-2024, Công an huyện Thạch Thất đã xử lý vật chứng giao trả chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Bá T. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với Nguyễn Đăng L, Bùi Văn P là người mua chiếc xe công nông của H và Nguyễn Văn H là người cho H gửi xe tại nhà mình, trực tiếp lái xe giúp H đi bán nhưng L, P và H không biết chiếc xe là tài sản do H trộm cắp mà có nên không xử lý.

Cáo trạng số 117/CT-VKS-TT ngày 9-9-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận do bệnh tật không có tiền điều trị nên nảy sinh ý định trộm cắp 01 xe công nông đầu ngang của anh Nguyễn Bá T trị giá 31.750.000 đồng. Bị cáo liên hệ với anh Nguyễn Đăng L nhờ bán xe Công nông với giá 32.000.000 đồng, anh L môi giới bán cho anh P với giá 35.000.000 đồng. Bị cáo đã nhận được số tiền 30.500.000 đồng của anh P thì bị Công an phát hiện. Bị cáo đã nộp lại cho Công an số tiền 30.500.000 đồng để hoàn trả cho người mua xe. Anh Bùi Văn P yêu cầu bị cáo pH trả số tiền 30.500.000 đồng, số tiền mua xe Công nông còn lại giữa anh L và anh P đã tự thanh toán cho nhau xong nên không yêu cầu giải quyết hoàn trả.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; 38 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù. Buộc bị cáo hoàn trả số tiền 30.500.000 đồng cho anh Bùi Văn P; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án:* Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được

thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không có khiếu nại, tố cáo về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Xét lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 04-03-2024, Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe công nông đầu ngang trị giá 31.750.000 đồng của anh Nguyễn Bá T rồi liên hệ thông qua anh Nguyễn Đăng L bán cho anh Bùi Văn P. Trong số tiền 35.000.000 đồng tiền bán xe Công nông cho anh P thì bị cáo H đã nhận 30.500.000 đồng, anh L nhận 4.500.000 đồng (*gồm cả 1.000.000 đồng trừ nợ*). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ tội phạm, năng lực chịu trách nhiệm hình sự:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự rị an tại địa P. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tích chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có nhân thân xấu do đã 01 lần bị kết án 24 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng đã đương nhiên được xóa án tích, tuy nhiên không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã nộp đủ số tiền 30.500.000 đồng đã nhận từ việc bán chiếc xe Công nông để khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có điều kiện kinh tế để thi hành hình phạt tiền bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là anh Nguyễn Bá T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn P yêu cầu được hoàn trả số tiền 30.500.000 đồng là có căn cứ. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H hoàn trả cho anh Bùi Văn P 30.500.000 đồng. Ghi nhận cho bị cáo đã nộp số tiền 30.500.000 đồng để khắc phục hoàn trả cho anh Bùi Văn P.

[7] *Về án phí:* Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", xử phạt Nguyễn Văn H **12** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H pH hoàn trả cho anh Bùi Văn P số tiền 30.500.000 đồng; ghi nhận cho Nguyễn Văn H đã nộp số tiền 30.500.000 đồng để khắc phục hoàn trả cho anh Bùi Văn P *(đã nộp và chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất quản lý theo ủy nhiệm chi số 116 ngày 18-09-2024*)

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H pH nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản để gửi VKSND Thành phố Hà Nội 01 bản);
- Công an huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã Tuyết Nghĩa, huyện Quốc Oai;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Trường